TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A, TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/DS-ST
Ngày: 23/8/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Để

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện A: Ông Trần Văn Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2024/TLST- DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam A (gọi tắt là "A")**

Địa chỉ trụ sở: Lầu 15 Tòa nhà C, 72-74 N, phường V, Quận C1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Việt N** (UQ số 17/2023/UQ-A ngày 19/9/2023)

Chức vụ: Phó Bộ phận Quản lý Công nợ

Đại diện ủy quyền của bà N là ông **Nguyễn Đăng T1**, sinh năm 1986 (có

mặt)

Địa chỉ liên lạc: Lầu 15 Tòa nhà C, 72-74 N, phường V, Quận C1, Thành phố H

2. Bị đơn: Chị **Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2**, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9B, xã T3, huyện A, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam A (gọi tắc là "A") trình bày:*

Nguyên vào ngày 10/9/2023, chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 ký hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 với A vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng.

Số tiền vay 29.042.000 đồng. Lãi suất 3.7375%/tháng. Thời hạn vay 18 tháng.

Thực hiện hợp đồng A đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và chị T2 đã nhận tài sản.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì chị T2 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 18 tháng, mỗi tháng chị T2 phải thanh toán cho Công ty A số tiền là 2.257.446 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/10/2023.

Từ ngày 12/10/2023 đến ngày 13/11/2023, chị T2 đã thanh toán cho A được số tiền là 2.258.000 đồng.

Tuy nhiên từ sau ngày 13/11/2023 đến nay, chị T2 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho A và cố tình lẫn tránh.

Căn cứ Điều 3; Điều 7; Điều 8; Điều 11 hợp đồng số 30090004541145000 ngày 10/09/2023

A yêu cầu chị T2 phải thanh toán 01 lần toàn bộ khoản nợ vay cho A, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 09/5/2024 là 36.088.334. Trong đó nợ gốc 27.866.576 đồng; Lãi 7.190.744 đồng; Lãi quá hạn 947.014 đồng; Phí 84.000 đồng.

Chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 tiếp tục phải thanh toán cho A tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 09/5/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 ngày 10/9/2023.

Tại phiên hòa giải ngày 09 tháng 5 năm 2024, đại diện A xác định phía A không đồng ý cho trả dần, yêu cầu hạn chót thanh toán số tiền là ngày 23 tháng 5 năm 2024 nhưng từ ngày hòa giải đến ngày 23 tháng 5 năm 2024 thì chị T2 phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng đã ký kết. Sau khi chị T2 thanh toán đủ số tiền 36.088.334 đồng. Trong đó nợ gốc 27.866.576 đồng; Lãi 7.190.744 đồng; Lãi quá hạn 947.014 đồng; Phí 84.000 đồng thì Công ty sẽ trả lại cho chị T2 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy số 68000155, ngày 03 tháng 11 năm 2023, biển số xe 68FA-054.42. Trường hợp chị T2 vi phạm nghĩa vụ không thanh toán thì chị T2 tiếp tục phải thanh toán cho A tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 09/5/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 ngày 10/9/2023.

Phía A xác định không thể tính số tiền cụ thể từ ngày hòa giải ngày 09/5/2024 đến ngày 23/5/2024 đến ngày trả sẽ tính cụ thể với chị T2.

** Bị đơn chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 vắng mặt không có lý do, nhưng theo biên bản ghi lời khai đương sự và biên bản hòa giải ngày 09 tháng 5 năm 2024, bị đơn Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 có ý kiến trình bày:*

Chị có vay của A số tiền 26.000.000 đồng, số tiền vay mua bảo hiểm là 3.042.000 đồng. Mục đích vay mua xe máy. Vào năm 2023, chị có trả được 01 lần số tiền 2.258.000 đồng. Sau đó do không đi làm được nữa nên không có khả năng thanh toán cho Công ty.

Nay A yêu cầu chị phải thanh toán 01 lần toàn bộ khoản nợ vay của A, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 09/5/2024 là 36.088.334 đồng. Trong đó nợ gốc 27.866.576 đồng; Lãi 7.190.744 đồng: Lãi quá hạn 947.014 đồng. Phí 84.000 đồng. Và tiếp tục phải thanh toán cho A tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 09/5/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 ngày 10/9/2023, chị đồng ý.

Chị đồng ý thanh toán cho A vào ngày 23/5/2024 số tiền 36.088.334 đồng. Trong đó nợ gốc 27.866.576 đồng; Lãi 7.190.744 đồng; Lãi quá hạn

947.014 đồng; Phí 84.000 đồng. Sau khi thanh toán xong số tiền thì Công ty A phải trả lại cho chị 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy số 68000155, ngày 03 tháng 11 năm 2023, biển số xe 68FA-054.42. Đồng thời yêu cầu A tính số lãi cụ thể từ ngày hòa giải là ngày 09/5/2024 đến ngày 23 tháng 5 năm 2024. Nếu như A không tính được lãi cụ thể, chị không đồng ý yêu cầu đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn A xác định yêu cầu chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho A, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 23/08/2024 là 41.676.339 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 27.866.576 đồng; Lãi: 10.820.348 đồng; Lãi quá hạn: 2.857.415 đồng; Phí: 132.000 đồng). Và yêu cầu chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 tiếp tục phải thanh toán cho A tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 23/08/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 ngày 10/09/2023.

Sau khi chị T2 thanh toán đủ số tiền thì Công ty sẽ trả lại cho chị T2 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy số 68000155, ngày 03 tháng 11 năm 2023, biển số xe 68FA-054.42

- Bị đơn chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho A, tổng số tiền tính đến hết ngày 23/8/2024 là 41.676.339 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 27.866.576 đồng; Lãi: 10.820.348 đồng;

Lãi quá hạn: 2.857.415 đồng; Phí: 132.000 đồng). Và tiếp tục thanh toán cho A tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 23/8/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 ngày 10/09/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của A tự nguyện trả lại 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy số 68000155, ngày 03 tháng 11 năm 2023, biển số xe 68FA-054.42 cho chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2, sau khi chị T2 thanh toán xong tất cả khoản nợ cho A.

Về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thẩm quyền: A có đơn khởi kiện tranh chấp đối với chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 về yêu cầu trả số nợ còn thiếu trong hợp đồng vay tài sản. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 cung cấp địa chỉ cư trú tại ấp 9B, xã T3, huyện A, tỉnh K. Căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T2 trong vụ án này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của A thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn thể hiện vào ngày 10/9/2023, chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 ký hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 với A vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay 29.042.000 đồng. Lãi suất 3.7375%/tháng. Thời hạn vay 18 tháng. Thực hiện hợp đồng A đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và chị

T2 đã nhận tài sản. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì chị T2 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 18 tháng, mỗi tháng chị T2 phải thanh toán cho Công ty A số tiền là 2.257.446 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/10/2023. Từ ngày 12/10/2023 đến ngày 13/11/2023, chị T2 đã thanh toán cho A được số tiền là 2.258.000 đồng.

Tuy nhiên từ sau ngày 13/11/2023 đến nay, chị T2 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho A đã vi phạm Điều 3; Điều 7; Điều 8; Điều 11 hợp đồng số 30090004541145000 ngày 10/09/2023. Do chị T2 cố tình lẫn tránh nên A khởi kiện

Đến ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại phiên hòa giải giữa A và chị T2 thống nhất số tiền vay chị T2 còn nợ A đến ngày 09/5/2024 là 36.088.334 đồng. Trong đó nợ gốc 27.866.576 đồng; Lãi 7.190.744 đồng; Lãi quá hạn 947.014 đồng; Phí 84.000 đồng. Thực hiện trả vào ngày 23 tháng 5 năm 2024.

Tuy nhiên bên A yêu cầu trả lãi tiếp tục đến ngày 23/5/2024 nhưng không tính được số tiền yêu cầu đến ngày trả sẽ tính với chị T2 số tiền cụ thể. Bị đơn chị T2 không đồng ý, yêu cầu cần xác định số tiền cụ thể đến ngày 23/5/2024 cho nên hai bên không thỏa thuận được với nhau. Đây thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của A là có căn cứ theo quy định tại các Điều 274, 288, 463, 466 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên chị T2 có nghĩa vụ thanh toán cho A số nợ vay còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 ngày 10/09/2023, tổng số tiền tính đến hết ngày 23/8/2024 là 41.676.339 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 27.866.576 đồng; Lãi: 10.820.348 đồng; Lãi quá hạn: 2.857.415 đồng; Phí: 132.000 đồng). Và tiếp tục phải thanh toán cho A tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 23/08/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 ngày 10/09/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của A tự nguyện trả lại 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy số 68000155, ngày 03 tháng 11 năm 2023, biển số xe

68FA-054.42 cho chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2, sau khi chị T2 thanh toán xong tất cả khoản nợ cho A.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của A được chấp nhận nên chị T2 phải chịu 2.083.816 đồng (làm tròn là 2.084.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 288, 463 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 trả cho Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam A (gọi tắt là "A") số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 ngày 10/09/2023, tổng số tiền tính đến hết ngày 23/8/2024 là 41.676.339 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 27.866.576 đồng; Lãi: 10.820.348 đồng; Lãi quá hạn: 2.857.415 đồng; Phí: 132.000 đồng). Và tiếp tục phải thanh toán cho A tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 23/08/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 30090004541145000 ngày 10/09/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của A tự nguyện trả lại 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy số 68000155, ngày 03 tháng 11 năm 2023, biển số xe

68FA-054.42 cho chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2, sau khi chị T2 thanh toán xong tất cả khoản nợ cho A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 phải chịu 2.084.000 đồng.

- Hoàn trả cho Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam A (gọi tắt là "A") số tiền 788.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005178 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh K.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tăng Huỳnh Thị Cẩm T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU